

AGRIBANK TỈNH HÀ NỘI SỐ 575/QĐ-HĐTV-TD

ĐẾN Số: 3668
Ngày: 09/10/2020
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUY CHẾ
Miễn, giảm lãi, phí trong hoạt động cấp tín dụng

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) ban hành kèm theo Quyết định số 600/QĐ-HĐTV ngày 23/4/2012 của Hội đồng thành viên và văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-HĐTV ngày 09/9/2020 của Hội đồng thành viên,

QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH

Quy chế miễn, giảm lãi, phí trong hoạt động cấp tín dụng

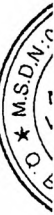
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc miễn, giảm lãi, phí trong hoạt động cấp tín dụng đối với khách hàng trong hệ thống Agribank.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Agribank.
2. Khách hàng, người có liên quan của khoản cấp tín dụng.
3. Trường hợp cấp tín dụng hợp vốn, việc miễn, giảm lãi, phí thực hiện theo Quy chế này và thỏa thuận với các tổ chức tín dụng tham gia hợp vốn.
4. Đối với nợ nhóm 1, nhóm 2 và các trường hợp khác chưa quy định tại Quy chế này, Tổng Giám đốc trình HĐTV quyết định trong từng trường hợp cụ thể.
5. Đối tượng không áp dụng:
 - a) Khoản cấp tín dụng thuộc các chương trình, dự án của Chính phủ, dự án uỷ thác đầu tư của các tổ chức trong và ngoài nước mà Agribank không phải chịu rủi ro tín dụng;

[Chữ ký]



b) Khách hàng là các Tổ chức tín dụng và các trường hợp pháp luật có quy định không được miễn, giảm lãi, phí;

c) Khách hàng được cấp tín dụng tại Chi nhánh Agribank ở nước ngoài.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Khách hàng* là khách hàng được Agribank cấp tín dụng.

2. *Người có nghĩa vụ liên quan* là bên bảo lãnh (trường hợp cho vay có bảo lãnh); bên bảo đảm bằng tài sản (bảo đảm của bên thứ ba, các đồng sở hữu, người thừa kế hợp pháp tài sản); thành viên hộ gia đình (trường hợp cấp tín dụng sử dụng cho mục đích chung của các thành viên trong hộ gia đình).

3. *Người có liên quan* là những người có liên quan đến việc trả khoản nợ đề nghị miễn, giảm lãi, phí gồm người có nghĩa vụ liên quan và người trả nợ thay cho khách hàng.

4. *Bộ phận xử lý nợ có vấn đề* là đơn vị tại Trụ sở chính, Chi nhánh loại I, loại II thực hiện nhiệm vụ xử lý khoản cấp tín dụng có vấn đề (miễn giảm lãi, phí, bán nợ, xử lý tài sản bảo đảm, xử lý rủi ro...).

Bộ phận xử lý nợ có vấn đề thuộc Ban Khách hàng/Phòng Khách hàng/Phòng Xử lý nợ hoặc đơn vị có chức năng xử lý nợ có vấn đề phù hợp với mô hình tổ chức từng thời kỳ.

5. *Dư nợ* là toàn bộ số dư cấp tín dụng của khách hàng, có thể dư nợ của một hoặc nhiều Hợp đồng cấp tín dụng.

6. *Một phần khoản nợ* là một phần dư nợ của khách hàng có thể là phần dư nợ của một Hợp đồng cấp tín dụng hoặc một phần dư nợ tương ứng với nghĩa vụ bảo đảm của một người bảo đảm hoặc một tài sản bảo đảm.

7. *Lãi trong hạn* là số tiền lãi phát sinh tính trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất và thời hạn cho vay đã thỏa thuận tại Thỏa thuận cho vay.

8. *Lãi quá hạn* là số tiền lãi tính trên số dư nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn tương ứng với thời gian quá hạn.

9. *Lãi phạt quá hạn* là số tiền lãi phát sinh tăng thêm do áp dụng lãi suất phạt quá hạn tương ứng với thời gian quá hạn.

10. *Miễn lãi, phí* là việc Agribank miễn toàn bộ số tiền lãi, phí còn lại chưa thu được của khách hàng.

11. *Giảm lãi, phí* là việc Agribank giảm một phần lãi, phí còn lại chưa thu được của khách hàng.



12. *Nông thôn* là khu vực địa giới hành chính không bao gồm địa bàn của phường, quận thuộc thị xã, thành phố.

13. *Nợ xử lý rủi ro* là khoản nợ ngoại bảng do xử lý rủi ro từ nguồn trích lập dự phòng theo quy định của Agribank và pháp luật có liên quan.

14. Các từ viết tắt được hiểu như sau:

- a) *NHNN* là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- b) *HĐTV* là Hội đồng thành viên Agribank;
- c) *Tổng Giám đốc* là Tổng Giám đốc Agribank;
- d) *Chi nhánh* là Chi nhánh Agribank bao gồm Chi nhánh loại I và Chi nhánh loại II;
- đ) *Trụ sở chính* là Trụ sở chính/Hội sở chính của Agribank.

15. Các từ ngữ khác không quy định tại Điều này được hiểu theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Agribank, quy định về cấp tín dụng đối với khách hàng trong hệ thống Agribank và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 4. Mục đích miễn, giảm lãi, phí

1. Agribank chia sẻ khó khăn tài chính; tạo điều kiện cho khách hàng khôi phục, duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh, ổn định cuộc sống; khuyến khích khách hàng, người có liên quan trả nợ.

2. Agribank thu được nợ gốc và một phần lãi, phí của khoản nợ đã cấp tín dụng (nếu có) thông qua miễn, giảm lãi, phí cho khách hàng.

Điều 5. Nguyên tắc xét miễn, giảm lãi, phí

1. Agribank chỉ miễn, giảm lãi, phí trong trường hợp khách hàng gặp khó khăn về tài chính, Agribank đã nỗ lực đôn đốc thu hồi nợ nhưng khách hàng không thể thực hiện nghĩa vụ trả lãi, phí theo Hợp đồng cấp tín dụng.

2. Agribank chỉ xem xét miễn, giảm lãi, phí đối với số tiền lãi, phí chưa thu; không miễn, giảm lãi, phí đã thu được để thoái thu cho khách hàng.

3. Việc miễn, giảm lãi, phí phải phù hợp với khả năng tài chính của Agribank trong từng thời kỳ. Trụ sở chính không cấp bù số tiền lãi, phí đã miễn, giảm cho Chi nhánh dưới bất cứ hình thức nào.

4. Việc miễn, giảm lãi, phí phải công khai, minh bạch. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng để trục lợi thông qua hoạt động miễn, giảm lãi, phí.

Điều 6. Đối tượng, điều kiện miễn, giảm lãi, phí

Agribank xem xét miễn, giảm lãi, phí cho khách hàng có nợ xấu, nợ đã xử lý rủi ro gặp khó khăn về tài chính như sau:



1006
NGÃ
VÒNG
À PH
NƠI
VI
ĐI

1. Khách hàng chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, đang chấp hành án phạt tù, phá sản theo quy định của pháp luật (kể cả chủ doanh nghiệp tư nhân).

2. Khách hàng bị ảnh hưởng bởi nguyên nhân khách quan như: thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, gặp rủi ro như bị ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo, mất việc làm, bị tai nạn mất khả năng lao động dẫn đến không thể trả được một phần hoặc toàn bộ lãi, phí cho Agribank.

3. Hộ gia đình, cá nhân vay vốn không có bảo đảm bằng tài sản theo chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn của Chính phủ mức vay từ 200 triệu đồng trở xuống có khó khăn trong việc trả nợ có thiện chí trả hết nợ gốc và một phần lãi (nếu có).

4. Khách hàng không thuộc khoản 1, 2, 3 Điều này gặp khó khăn về tài chính, không có khả năng trả nợ toàn bộ hoặc một phần lãi, phí; Khách hàng/Người có liên quan có thiện chí trả hết nợ gốc và một phần nợ lãi, phí (nếu có) trong các trường hợp sau:

a) Khoản vay còn tài sản bảo đảm: Số tiền trả nợ tối thiểu bằng giá trị dự kiến thu hồi thông qua xử lý tài sản đảm bảo. Việc xác định giá trị dự kiến thu hồi như sau:

(i) Khoản vay còn dư nợ gốc dưới 02 tỷ đồng và có tài sản bảo đảm ở khu vực nông thôn/tài sản bảo đảm không đủ tính pháp lý: tối thiểu bằng giá trị tài sản bảo đảm được xác định tại thời điểm miễn, giảm lãi, phí.

(ii) Trường hợp tài sản bảo đảm đã đấu giá (bao gồm đấu giá thỏa thuận, đấu giá thông qua thi hành án) không thành công: tối thiểu bằng giá tham chiếu cao hơn giữa giá trị tài sản bảo đảm được xác định tại thời điểm miễn, giảm lãi, phí và giá khởi điểm của phiên đấu giá gần nhất không thành công nhưng không quá 03 tháng.

(iii) Trường hợp khoản vay ngoài quy định tại tiết (i), tiết (ii) điểm này: tối thiểu bằng giá tham chiếu cao hơn giữa giá trị tài sản bảo đảm được xác định tại thời điểm miễn, giảm lãi, phí và chứng thư thẩm định giá còn hiệu lực của tổ chức có chức năng thẩm định giá.

Việc xác định giá trị tài sản bảo đảm tại thời điểm xem xét miễn, giảm lãi, phí tại điểm a khoản này trên cơ sở đề xuất của Tổ xác định giá trị tài sản bảo đảm tại Agribank nơi cấp tín dụng.

b) Khoản vay không có, không còn tài sản bảo đảm.

5. Việc miễn, giảm lãi, phí và trả hết phần nợ phải trả còn lại cho Agribank sau khi đã được miễn, giảm có thể áp dụng cho từng Hợp đồng tín dụng, từng phần theo nghĩa vụ/phạm vi bảo đảm đối với từng tài sản bảo đảm.



6. Khách hàng/người có liên quan đáp ứng khoản 1, 2, 3, 4 Điều này khi được miễn, giảm theo thông báo của Agribank phải trả nợ gốc, lãi, phí còn lại chưa trả cho Agribank.

Điều 7. Thẩm quyền miễn, giảm lãi, phí

1. Hội đồng thành viên phê duyệt miễn, giảm lãi, phí các trường hợp vượt thẩm quyền của Hội đồng miễn, giảm lãi, phí Trụ sở chính.

2. Thẩm quyền miễn, giảm lãi, phí của Hội đồng miễn, giảm lãi, phí Trụ sở chính đối với một khách hàng:

a) Tối đa 100% phí, lãi phạt quá hạn.

b) Phần lãi trong hạn và phần lãi tính theo mức lãi suất trong hạn của thời gian quá hạn:

(i) Nợ xấu (nhóm 3, 4, 5): 20 tỷ đồng.

(ii) Nợ xử lý rủi ro dưới 5 năm: 30 tỷ đồng.

(iii) Nợ xử lý rủi ro từ 5 năm trở lên: 50 tỷ đồng.

3. Thẩm quyền miễn, giảm lãi, phí của Hội đồng miễn, giảm lãi, phí Chi nhánh loại I tối đa đối với một khách hàng:

a) Tối đa 100% phí, lãi phạt quá hạn.

b) Phần lãi trong hạn và phần lãi tính theo mức lãi suất trong hạn của thời gian quá hạn:

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Hạng chi nhánh	Nợ xấu		Nợ đã xử lý rủi ro dưới 5 năm		Nợ đã xử lý rủi ro từ 5 năm trở lên	
		Pháp nhân	Cá nhân	Pháp nhân	Cá nhân	Pháp nhân	Cá nhân
1	Chi nhánh đầu mối xử lý nợ	5	1	12	3	15	6
2	Chi nhánh loại I hạng 1 và tạm xếp hạng 1	5	1	8	2	10	4
3	Chi nhánh loại I hạng 2 và tạm xếp hạng 2	3	1	6	2	8	4
4	Chi nhánh loại I hạng 3 và tạm xếp hạng 3	2	0,5	4	2	6	3

(Trường hợp cá nhân vay vốn phục vụ kinh doanh của Doanh nghiệp tư nhân thẩm quyền áp dụng bằng 50% khách hàng là pháp nhân quy định tại điểm này).

M. /

[Signature]

4. Giám đốc chi nhánh loại I quy định thẩm quyền quyết định miễn, giảm lãi, phí của Hội đồng miễn, giảm lãi, phí Chi nhánh loại II tối đa bằng 100% phí, lãi phạt quá hạn và tối đa bằng 50% thẩm quyền của Chi nhánh loại I đối với lãi trong hạn, phần lãi tính theo mức lãi suất trong hạn của thời gian quá hạn.

5. Trường hợp một khách hàng vừa có khoản nợ đã xử lý rủi ro vừa có nợ nội bảng và/hoặc nợ đã xử lý rủi ro theo thời gian khác nhau thì thẩm quyền được tính theo nợ xử lý rủi ro lần đầu tiên.

6. Một khách hàng có thể có một hoặc nhiều lần miễn, giảm lãi, phí. Tổng các lần miễn, giảm lãi, phí không vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều này.

7. Trường hợp một khách hàng được cấp tín dụng đồng thời tại Chi nhánh loại I và Chi nhánh loại II trực thuộc, thẩm quyền miễn, giảm lãi, phí theo quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp một khách hàng được cấp tín dụng tại nhiều Chi nhánh loại I, thẩm quyền miễn, giảm lãi, phí mỗi Chi nhánh loại I theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 8. Thành phần Hội đồng miễn, giảm lãi, phí

1. Hội đồng miễn, giảm lãi, phí Trụ sở chính:

a) Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc (được phân công/ủy quyền) - Chủ tịch Hội đồng;

b) Trưởng Ban Tín dụng - Thành viên kiêm thư ký Hội đồng;

c) Trưởng Ban Khách hàng - Thành viên;

d) Trưởng Ban Tài chính Kế toán - Thành viên;

đ) Trưởng Ban Kiểm tra nội bộ - Thành viên;

e) Trưởng Ban Pháp chế và kiểm soát tuân thủ - Thành viên;

g) Giám đốc Trung tâm quản lý rủi ro - Thành viên;

h) Thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định (nếu cần).

Tùy theo mô hình Trụ sở chính, thành viên Hội đồng miễn, giảm lãi, phí thay đổi phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quy định từng thời kỳ.

2. Hội đồng miễn, giảm lãi, phí Chi nhánh loại I:

a) Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng;

b) 01 Phó Giám đốc (do Giám đốc phân công) - Thành viên;

c) Trưởng phòng Kế hoạch nguồn vốn - Thành viên kiêm Thư ký Hội đồng (Trường hợp không có Phòng Kế hoạch nguồn vốn, Thư ký Hội đồng là Trưởng phòng Khách hàng);



- d) Trưởng phòng Khách hàng - Thành viên;
- đ) Trưởng phòng Kế toán Ngân quỹ - Thành viên;
- e) Trưởng phòng Kiểm tra nội bộ/Cán bộ làm công tác kiểm tra - Thành viên (nếu có);

g) Thành viên khác do Giám đốc chi nhánh quyết định (nếu cần thiết).

3. Hội đồng miễn, giảm lãi, phí Chi nhánh loại II:

- a) Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng;
- b) 01 Phó Giám đốc (do Giám đốc phân công) - Thành viên;
- c) Trưởng phòng Kế toán Ngân quỹ - Thành viên kiêm Thư ký Hội đồng;
- d) Trưởng Phòng Khách hàng - Thành viên;
- đ) Thành viên khác do Giám đốc chi nhánh quyết định (nếu cần thiết).

4. Thành phần Hội đồng miễn, giảm lãi, phí của Chi nhánh đầu mối xử lý nợ thực hiện theo quy định về xử lý nợ tại Chi nhánh đầu mối.

5. Các thành viên (trừ Chủ tịch Hội đồng) đi vắng có thể ủy quyền cho cấp phó nếu được Chủ tịch Hội đồng chấp thuận.

6. Việc xét duyệt miễn, giảm lãi, phí đảm bảo nguyên tắc người thẩm định và quyết định cấp tín dụng không phải là người xét, duyệt miễn, giảm lãi, phí. Trường hợp Giám đốc là người quyết định cấp tín dụng thì Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc, Trưởng phòng Khách hàng là người thẩm định thì thành viên Hội đồng là Phó phòng Khách hàng.

Điều 9. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng miễn, giảm lãi, phí

1. Hội đồng miễn, giảm lãi, phí họp theo đề xuất của Bộ phận xử lý nợ có vấn đề và quyết định của Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng có thể họp tập trung hoặc lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Tài liệu họp liên quan đến việc xét duyệt miễn, giảm lãi, phí phải được gửi đến thành viên Hội đồng miễn, giảm lãi, phí trước ngày họp ít nhất 03 ngày làm việc.

3. Các thành viên Hội đồng phải tham gia và biểu quyết. Quyết định của Hội đồng chỉ có hiệu lực khi có từ 2/3 số thành viên Hội đồng chấp thuận (trong đó có ý kiến đồng ý của Chủ tịch Hội đồng).

Điều 10. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Hội đồng miễn, giảm lãi, phí

1. Trách nhiệm chung của các thành viên Hội đồng

a) Xem xét, phê duyệt việc miễn, giảm theo quy định tại quy chế này trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công;



b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, HĐQT, Tổng Giám đốc về quyết định của mình.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng: Là người quyết định họp Hội đồng, chỉ đạo và kết luận cuộc họp Hội đồng; ký Biên bản họp hội đồng thống nhất nội dung miễn, giảm lãi, phí.

3. Thư ký Hội đồng

a) Tiếp nhận hồ sơ miễn, giảm lãi, phí từ Ban Khách hàng/Phòng Khách hàng, sao gửi hồ sơ cho từng thành viên trước khi họp Hội đồng theo quy định;

b) Ghi biên bản cuộc họp, lấy chữ ký của các thành viên;

c) Lưu trữ hồ sơ cuộc họp theo quy định.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Tổng Giám đốc hướng dẫn thực hiện

a) Hướng dẫn về quy trình; thủ tục, hồ sơ, mẫu biểu; hạch toán kế toán; lưu trữ hồ sơ; chế độ báo cáo thống kê;

b) Hướng dẫn về Tổ xác định giá trị tài sản bảo đảm tại Agribank nơi cấp tín dụng tại điểm a khoản 4 Điều 6 Quy chế này và các nội dung khác nếu thấy cần thiết theo hướng chặt chẽ hơn nhưng không trái với Quy chế này.

2. Kiểm tra, giám sát

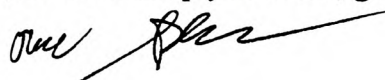
a) Hàng năm, Giám đốc chi nhánh loại I tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy chế này tại Chi nhánh loại II trực thuộc tối thiểu 50% số khách hàng được miễn, giảm lãi, phí trong năm;

b) Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị tại Trụ sở chính hàng năm kiểm tra việc thực hiện miễn, giảm lãi, phí trong toàn hệ thống.

3. Định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu, Ban Tín dụng đầu mối tổng hợp báo cáo Tổng Giám đốc, Hội đồng thành viên kết quả miễn, giảm lãi, phí và thu nợ từ việc miễn, giảm lãi, phí; những khó khăn, vướng mắc Quy chế này trong quá trình thực hiện.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2020, thay thế Quyết định số 174/QĐ-HĐTV-HSX ngày 20/3/2015 của HĐQT ban hành Quy chế miễn, giảm lãi, phí trong hoạt động cấp tín dụng của Agribank; Quyết định số 175/QĐ-HĐTV-HSX ngày 11/4/2016 của HĐQT quy định về thẩm quyền miễn, giảm lãi, phí trong hoạt động cấp tín dụng của Agribank.



2. Đối với các hồ sơ đề nghị miễn, giảm lãi, phí đã được Hội đồng miễn, giảm lãi, phí các cấp phê duyệt trước ngày Quy chế này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo thông báo của Hội đồng miễn, giảm lãi, phí các cấp.

3. Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, các đơn vị và cá nhân thuộc Agribank chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

4. Mọi sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do HĐQT quyết định./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 12 (để t/hiện);
- Thống đốc NHNN (để b/cáo);
- Cơ quan TTGSNH (để b/cáo);
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP, PC, BTK, TD. (26)

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Nguyễn Viết Mạnh

Ngày... 09... tháng... 10... năm 20... 20... Sao:

- BGĐ.
- Các phòng.
- Chi nhánh loại II.
- Lưu: Vt.



PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN TRƯỜNG